

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST

Ngày 31/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/HSST ngày 14/02/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - HS ngày 18/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Q, sinh năm: 1984 tại huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Q và bà: Lê Thị H; có vợ: Lê Thị L (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án; có 04 tiền án:

+ Ngày 22/9/2010, Lê Đình Q bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 13/2010/HSST. Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 24/02/2011, Lê Đình Q bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2011/HSST. Đến ngày 25/12/2011, Lê Đình Q Chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

+ Ngày 29/11/2012, Lê Đình Q bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử 45 tháng tù giam theo Bản án số 21/2012/HSST, đến ngày 22/5/2016 Quân chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Đình Q 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 131/2017/HSST. Ngày 17/10/2022, Lê Đình Q đã chấp hành xong án phạt tù nhưng

chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 09/10/2024 chuyển tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. Lê Doãn Bắc, sinh năm: 1986, tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê D Ca và con bà: Lê Thị T; bị cáo có vợ: Cầm Thị Ân; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách 14 tháng theo Bản án số 31/2019/HSST. Bị can đã chấp hành xong bản án nên đã được xóa án tích.

+ Ngày 20/08/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 08 tháng tù giam theo Bản án số 30/2021/HSST, đã chấp hành nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/02/2022 nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 09/10/2024 chuyển tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1984 (vắng mặt);
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996 (vắng mặt);
3. Anh Lê Quý Q, sinh năm 1985 (vắng mặt);
4. Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1985 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 03/10/2024, tại thôn ĐX, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuần tra phát hiện Lê Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn ĐX, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với T cho kết quả dương tính với ma túy loại heroine nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc và yêu cầu T về Cơ quan Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2024, T và Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn TL, xã T1 rủ nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng, T đưa cho T 100.000 đồng, T góp 200.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, T gọi điện cho Lê Doãn B để hỏi mua ma túy, loại heroine, B đồng ý bán và hẹn T đến gần khu vực nhà B để giao ma túy. Sau đó, T và T đến nhà B, đến nơi T nhìn thấy B đang đứng đợi sẵn ở trước cổng nhà, T đưa cho B

số tiền 300.000 đồng, B bán cho T một gói ma túy loại heroine. Mua được ma túy T mở ra đưa cho T một ít để T mang về sử dụng, số ma túy còn lại T mang về nhà cất giấu đến trưa ngày 02/10/2024, T mang ra khu vực đồi keo thuộc thôn ĐX, xã T1, huyện Thường Xuân, một mình sử dụng hết bằng hình thức hút. Đến chiều ngày 02/10/2024, T gọi điện cho Lê Đình Q hỏi mua một gói ma túy (heroine), Q đồng ý bán và hẹn T đến nhà Q để giao ma túy. Sau đó, T đi đến nhà Q và mua của Q một gói ma túy (heroine) với giá 300.000 đồng, mua được ma túy T mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 03/10/2024, T mang ma túy ra khu vực đồi keo thuộc thôn ĐX, xã T1, huyện Thường Xuân, một mình sử dụng hết gói ma túy, khi T vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của Lê Doãn B tại thôn 2, xã T1, huyện Thường Xuân. Kết quả khám xét thu giữ: 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng; số tiền 2.200.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13 màu đen có gắn thẻ sim 0382196444 đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của Lê Đình Q tại thôn 3, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả khám xét thu giữ: 01 (một) bọc giấy ăn màu trắng được quấn một vòng băng dính màu đen bên trong có 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà; 01 (một) túi ni lông mép túi có vệt màu đỏ bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy trắng có dòng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà và số tiền 5.300.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Doãn B khai nhận: Do là người nghiện ma túy (heroine) và không có tiền mua ma túy sử dụng nên B đã nảy sinh ý định mua ma túy (heroine) về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn nhằm mục đích kiếm lời. Trưa ngày 24/9/2024, khi B đang ở nhà thì Đình Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân, đến nhà B để hỏi mua một gói ma túy (heroine), B đồng ý bán. Sau đó B sử dụng điện thoại số thuê bao 0382.196.444 gọi đến số 0966.594.902 của Lê Đình Q để hỏi mua một gói ma túy (heroine) với giá 300.000 đồng, Q đồng ý bán và hẹn B đến nhà Q để giao ma túy. Khi B đi đến nhà Q thì nhìn thấy Q đang đứng trước cổng, B đưa cho Q số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Q bán cho B một gói ma túy (heroine). Mua được ma túy B mang về nhà lấy một nửa số ma túy vừa mua được ra để sử dụng, số ma túy còn lại B bán cho Đình Văn Q với giá 200.000 đồng. Đến tối ngày 26/9/2024, B gọi điện cho Lê Đình Q để hỏi mua một gói ma túy (heroine), Q đồng ý bán. Sau đó B đến nhà Q và mua được với Q một gói ma túy (heroine) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy B mang về nhà mở ra lấy một phần để sử dụng, số ma túy còn lại B bán cho Lê Văn T với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 03/10/2024, B tiếp tục gọi điện cho Q để hỏi mua 900.000 đồng ma túy (heroin), Q đồng ý bán và hẹn B khi nào có ma túy sẽ gọi lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q gọi lại cho B và hẹn B đi đến khu vực trường cấp 3 Lam Kinh thuộc địa phận huyện Thọ Xuân để giao ma túy, B đồng ý. Sau đó B đi đến điểm hẹn thì gặp Q trên đường (B không nhớ vị trí cụ thể), B đưa cho Q số tiền 900.000 đồng, Q bán cho B 03 (ba) gói ma túy (heroin). Mua được ma túy B mang về nhà cất giấu vào tủ quần áo bên trong phòng ngủ của B, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ.

Quá trình điều tra Lê Đình Q khai nhận: Khoảng giữa tháng 9/2024, Q đến thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh và mua của một người nam giới khoảng gần 40 tuổi (Q không biết họ tên, địa chỉ nhà và số điện thoại, Q nghe người đó giới thiệu tên T) 01 một túi (nilong) ma túy (heroin) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q đi về nhà rồi chia số ma túy vừa mua được ra thành các gói nhỏ, mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán lại để kiếm lời.

Đến trưa ngày 24/9/2024, khi Q đang ở nhà thì Lê Doãn B gọi điện thoại đến hỏi mua một gói ma túy, Q đồng ý bán và hẹn B đến nhà Q để giao ma túy. Sau đó, tại cổng nhà Q ở Thôn 3, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, Q đã bán cho B một gói ma túy (heroin) với giá 300.000 đồng. Đến trưa ngày 26/9/2024, Lê Quý Q, trú tại thôn QÍ2, xã XT, huyện Thọ Xuân, sử dụng điện thoại gắn sim số 0968.192.132 gọi đến số 0966.594.902 của Q để hỏi mua một gói ma túy, Q đồng ý bán và hẹn Q đi đến khu vực bờ sông Nông Giang thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân để giao ma túy. Sau đó Q đi đến điểm hẹn (Q không nhớ vị trí cụ thể) thì gặp Q, Q bán cho Q một gói ma túy với giá 500.000 đồng. Tối ngày 26/9/2024, khi Q đang ở nhà thì Lê Doãn B gọi điện thoại đến hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Q đồng ý bán và bảo B đến nhà Q để giao ma túy. Sau đó, tại cổng nhà Q, Q bán cho B một gói ma túy (heroin) với giá 300.000 đồng.

Sáng ngày 02/10/2024, Lê Quý Q tiếp tục gọi điện cho Q để hỏi mua một gói ma túy, Q hẹn Q đi đến khu vực bờ sông Nông Giang thuộc địa phận thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, để giao ma túy. Sau khi gặp nhau Q bán cho Q một gói ma túy với giá 500.000 đồng. Chiều ngày 02/10/2024, khi Q đang ở nhà thì Lê Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn ĐX, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, sử dụng điện thoại số thuê bao 0973.052.061 gọi đến số 0967.506.985 của Q để hỏi mua một gói ma túy (heroin), Q đồng ý và hẹn T đến nhà Q. Sau đó T đi đến trước cổng nhà Q, T đưa cho Q số tiền 300.000 đồng, Q bán cho T một gói ma túy (heroin).

Khoảng 8 giờ sáng ngày 03/10/2024, Lê Doãn B gọi điện thoại đến để hỏi mua với Q 900.000 đồng ma túy (heroin), Q đồng ý bán và hẹn B khi nào có ma túy sẽ gọi lại. Đến khoảng 18 giờ ngày, Q gọi lại cho B và hẹn B đi đến khu vực trường cấp 3 Lam Kinh thuộc địa phận huyện Thọ Xuân để giao ma túy, B đồng ý. Sau đó B đi

đến điểm hẹn thì gặp Q trên đường, B đưa cho Q số tiền 900.000 đồng, Q bán cho B 03 (ba) gói ma túy (heroine).

Tại Kết luận giám định số: 3691/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Lê Doãn B gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phải hai không năm gam), loại: Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 3693/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà của hai phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lê Đình Q gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,435g (Không phải bốn ba lăm gam), loại: Heroine.

Đối với hành vi của Lê Văn T và Nguyễn Văn T, Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T và Nguyễn Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp; Đối với hành vi của Đình Văn Q, Công an xã T1, huyện Thường Xuân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Lê Quý Q khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy với Lê Đình Q nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hiện nay, Lê Quý Q đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy (Heroine) cho Lê Đình Q, do Q không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nhà và số điện thoại của người đó (Q chỉ nghe giới thiệu tên Tiến). Theo các đặc điểm mà Q mô tả, không đủ căn cứ xác định người đàn ông đó là ai, ở đâu. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Lê Doãn B: 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen, số IMEI 1: 352469856805479; số IMEI 2: 357132376805479, điện thoại lắp sim số 0382.196.444, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại B sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; Số tiền 2.200.000 đồng, đây là số tiền B khai nhận một phần do bán ma túy và do tích góp mà có được.

- Thu giữ của Lê Đình Q: 01 (một) bọc giấy ăn màu trắng được quấn một vòng băng dính màu đen bên trong có 02 (hai) gói giấy trắng có dòng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà; 01 (một) túi ni lông mép túi có vệt màu đỏ bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy trắng có dòng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh, số Imei 1:

350246957547719; số Imei 2: 353931247547713, điện thoại lắp sim số 0967.506.985, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei 1: 351556094078579, số Imei 2: 351557094078577, lắp sim số 0966.594.902, điện thoại cũ đã qua sử dụng, đây là hai chiếc điện thoại Q sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; Số tiền 5.300.000 đồng.

Vật chứng được bảo quản chờ xử lý theo quy định gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC490 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của 02 phong bì, 0,114g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 và 0,258g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC491 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 0,183g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 là vật chứng còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen, số IMEI 1: 352469856805479; số IMEI 2: 357132376805479, điện thoại lắp sim số 0382.196.444; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh; số Imei 1: 350246957547719; số Imei 2: 353931247547713, điện thoại lắp sim số 0967.506.985; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei 1: 351556094078579, số Imei 2: 351557094078577, lắp sim số 0966.594.902 được chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân; Số tiền 7.500.000 đồng, vật chứng trên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT - VKSTX, ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Đình Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Lê Doãn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Lê Đình Q. Xử phạt: Lê Đình Q từ 08 (tám) năm 09 (chín) tháng đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Doãn B từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC490 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của 02 phong bì, 0,114g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 và 0,258g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC491 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 0,183g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 là vật chứng còn lại sau giám định.

Tịch thu bán đấu giá sung công 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen, số IMEI 1: 352469856805479; số IMEI 2: 357132376805479; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh; số Imei 1: 350246957547719; số Imei 2: 353931247547713; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, số Imei 1: 351556094078579, số Imei 2: 351557094078577. Tịch thu tiêu hủy đối với các thẻ sim số 0382.196.444, số 0967.506.985, số 0966.594.902.

Tịch thu sung công số tiền 500.000 đồng do Lê Doãn B bán ma túy mà có; Tịch thu sung công số tiền 2.800.000 đồng do Lê Đình Q bán ma túy mà có.

Trả lại cho Lê Doãn B số tiền 1.700.000 đồng. Trả lại cho Lê Đình Q số tiền còn lại 2.500.000 đồng. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ và các tang vật chứng thu được trong vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Do là người nghiện ma

túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Lê Đình Q mua của một người đàn ông không quen biết tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 01 túi (nilông) ma túy với giá 3.000.000 đồng về chia ra các gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Trong các ngày 24/9/2024, 26/9/2024, 02/10/2024 và ngày 03/10/2024 tại xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân và thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Lê Đình Q đã bán 06 lần ma túy (heroine) cho các đối tượng gồm: Lê Doãn B (03 lần), Lê Quý Q (02 lần), Lê Văn T (01 lần) để thu về tổng số tiền 2.800.000 đồng. Còn lại 06 gói, trọng lượng 0,435 gam Heroine chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 24/9/2024, 26/9/2024 và ngày 03/10/2024, Lê Doãn B đã 03 lần mua 05 gói ma túy (heroine) của Lê Đình Q với tổng số tiền 1.500.000 đồng về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Vào trưa ngày 24/9/2024, Lê Doãn B bán cho Đình Văn Q 01 gói ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng tại công nhà B ở thôn 2, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân; Tối ngày 26/9/2024, B bán cho Lê Văn T 01 gói ma túy (heroine) với giá 300.000 đồng tại công nhà B ở thôn 2, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, còn 03 gói ma túy, trọng lượng 0,205 gam Heroine chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với Lê Đình Q thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên Quân phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội từ 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Mặt khác, Lê Đình Q có 04 tiền án, sau khi chấp hành án xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích bị cáo không chịu làm ăn lương thiện lại tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm q Điều 251 BLHS.

Bị cáo Lê Doãn B mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T, Đình Văn Q nên B phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội từ 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất của vụ án.* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Đình Q và Lê Doãn B là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi:* Đối với hành vi mua bán chất ma túy của các bị cáo Lê Đình Q và Lê Doãn B, các bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm

tội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình đã gây ra.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:* Tình tiết tăng nặng. Các bị cáo Lê Đình Q, Lê Doãn B không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Đình Q đang có tiền án sau khi chấp hành án xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo Lê Doãn B là người có nhân thân xấu. Các bị cáo không chịu làm ăn lương thiện lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt:* Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi, đối với các bị cáo, riêng Lê Đình Q hiện nay đang mắc bệnh HIV nên xem xét xử phạt bị cáo một mức án nhất định, để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Lê Đình Q, Lê Doãn B đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC490 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của 02 phong bì, 0,114g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 và 0,258g chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật được dán kín, niêm phong đúng quy định được ký hiệu “CA Thường Xuân TC491 (04/10/2024)”, bên trong phong bì là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 0,183g chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 là vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy các sim số 0382.196.444, số 0967.506.985, số 0966.594.902.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, các điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công số tiền 500.000 đồng do Lê Doãn B bán ma túy mà có; Tịch thu sung công số tiền 2.800.000 đồng do Lê Đình Q bán ma túy mà có.

Trả lại cho Lê Doãn B số tiền 1.700.000 đồng. Trả lại cho Lê Đình Q số tiền 2.500.000 đồng.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Đình Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Doãn B.

Tuyên bố:

- Lê Đình Q và Lê Doãn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

+ Lê Đình Q 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024.

+ Lê Doãn B 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được giám kín, niêm phong mẫu vật sau giám định.

+ 02 (hai) phong bì màu trắng được dán kín các góc cạnh, phía bên trái mặt trước của phong bì ghi chữ “CÔNG AN HUYỆN THƯỜNG XUÂN”;

+ 03 sim số 0382.196.444; 0967.506.985; 0966.594.902.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04S màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng, các điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 500.000 đồng do Lê Doãn B bán ma túy mà có; Số tiền 2.800.000 đồng do Lê Đình Q bán ma túy mà có.

- Trả lại cho Lê Doãn B số tiền 1.700.000 đồng; trả lại cho Lê Đình Q số tiền 2.500.000 đồng. Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án

dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 14/02/2025.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc các bị cáo Lê Đình Q, Lê Doãn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/03/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA huyện Thường Xuân;
- Phân trại tạm giam khu vực Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

